

ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN PHÁT HÀNH VÀ SỬ DỤNG THẺ CÁ NHÂN

Hiệu lực từ ngày: 26/05/2025

Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ cá nhân này (Điều Khoản và Điều Kiện) cùng Giấy/Phiếu/Đơn hoặc văn bản, dữ liệu điện tử phát hành và sử dụng Thẻ tạo thành một Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ hoàn chỉnh (Hợp Đồng) giữa Sacombank và Chủ Thẻ.

Tham gia vào Hợp Đồng này, bằng việc ký sòng tại văn bản giấy, nhấp chọn đồng ý tại màn hình đăng ký dịch vụ, xác nhận bằng OTP/hình thức xác nhận khác, kích hoạt Thẻ và/hoặc phương thức khác do Sacombank triển khai trong từng thời kỳ, Chủ Thẻ xác nhận đã được Sacombank cung cấp đầy đủ, đã đọc, hiểu rõ trước khi giao kết Hợp Đồng với Sacombank và chấp nhận tuân thủ: (i) các quy định, thông tin về sản phẩm, dịch vụ; (ii) nội dung Hợp Đồng, Điều Khoản và Điều Kiện này, các điều khoản và điều kiện về đăng ký và sử dụng dịch vụ tại Sacombank được niêm yết trên website chính thức của Sacombank www.sacombank.com.vn.

ĐIỀU 1. GIẢI THÍCH TỪ NGỮ

- 1.1 Sacombank:** Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín.
- 1.2 Thẻ:** gồm Thẻ Ghi Nợ, Thẻ Tín Dụng và Thẻ Trả Trước.
- 1.3 Thẻ Ghi Nợ (Thẻ Thanh Toán):** Thẻ cho phép Chủ Thẻ giao dịch thẻ trong phạm vi số tiền trên tài khoản thanh toán (TKTT) Sacombank của Chủ Thẻ Chính.
- 1.4 Thẻ Tín Dụng:** Thẻ cho phép Chủ Thẻ giao dịch thẻ trong phạm vi Hạn Mức được cấp theo thỏa thuận, không được chuyển khoản hoặc ghi có vào TKTT/Thẻ khác.
- 1.5 Thẻ Tích Hợp:** Thẻ tích hợp thông tin Thẻ Ghi Nợ và Thẻ Tín Dụng trên cùng một chip và một phối Thẻ, Chủ Thẻ giao dịch thẻ bằng Thẻ Ghi Nợ hoặc Thẻ Tín Dụng trên Thẻ Tích Hợp.
- 1.6 Thẻ Trả Trước (gồm Thẻ Định Danh và Thẻ Vô Danh):** Thẻ cho phép Chủ Thẻ giao dịch thẻ trong phạm vi giá trị tiền được nạp vào Thẻ tương ứng với số tiền mà Chủ Thẻ đã trả trước cho Sacombank. Thẻ Trả Trước không kết nối với bất kỳ TKTT nào của Chủ Thẻ và không phát hành Thẻ phụ.
- 1.7 Thẻ Định Danh:** Thẻ Trả Trước có thông tin định danh Chủ Thẻ, có thể nạp tiền nhiều lần và Số Dư theo quy định của Sacombank trong từng thời kỳ.
- 1.8 Thẻ Vô Danh:** Thẻ Trả Trước không có thông tin định danh Chủ Thẻ, chỉ sử dụng thanh toán hàng hóa, dịch vụ hợp pháp tại thiết bị chấp nhận thẻ tại điểm bán trên lãnh thổ Việt Nam; không được sử dụng để thực hiện Giao Dịch Thẻ bằng phương tiện điện tử và không được rút tiền mặt; chỉ được nạp tiền một lần và tối đa 05 triệu đồng Việt Nam.
- 1.9 Thẻ Vật Lý:** Thẻ có hình thức hiện hữu vật chất, thông thường được làm bằng chất liệu nhựa, có gắn chip điện tử để lưu giữ dữ liệu thẻ.
- 1.10 Thẻ Phi Vật Lý:** Thẻ không hiện hữu bằng hình thức vật chất, tồn tại dưới dạng điện tử và hiển thị các thông tin Thẻ.
- 1.11 Thẻ Không Tiếp Xúc (Thẻ Contactless):** là thẻ sử dụng công nghệ thanh toán không tiếp xúc của Sacombank.
- 1.12 Chủ Thẻ:** cá nhân được Sacombank phát hành Thẻ để sử dụng, gồm Chủ Thẻ Chính và Chủ Thẻ Phụ.
- 1.13 Chủ Thẻ Chính:** cá nhân đứng tên giao kết Hợp Đồng với Sacombank, được Sacombank chấp thuận phát hành Thẻ và chịu trách nhiệm đối với mọi Giao Dịch Thẻ, phí và lệ phí liên quan đến Thẻ (gồm việc sử dụng Thẻ của Chủ Thẻ Phụ).
- 1.14 Chủ Thẻ Phụ:** cá nhân được Chủ Thẻ Chính cho phép sử dụng Thẻ và cam kết bằng văn bản thực hiện

toàn bộ nghĩa vụ liên quan việc sử dụng Thẻ theo Hợp Đồng.

- 1.15 Tổ Chức Thanh Toán Thẻ (TCTTT):** tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài thanh toán thẻ theo quy định của Ngân hàng Nhà nước (NHNN).
- 1.16 Đơn Vị Chấp Nhận Thẻ (ĐVCNT):** đơn vị chấp nhận thanh toán hàng hóa, dịch vụ bằng Thẻ.
- 1.17 Máy Giao Dịch Tự Động:** thiết bị mà Chủ Thẻ có thể sử dụng để thực hiện một hoặc một số các giao dịch như: gửi, nạp, rút tiền mặt, chuyển khoản, thanh toán hóa đơn hàng hóa, dịch vụ, vãn tín tài khoản, đổi PIN, tra cứu thông tin Thẻ hoặc các giao dịch khác theo quy định của pháp luật, bao gồm Máy Giao Dịch Tự Động thông thường: ATM (Automated Teller Machine); Máy Giao Dịch Tự Động đa năng: CDM (Cash Deposit Machine), STM (Smart Teller Machine) và các Máy Giao Dịch Tự Động khác mà Sacombank áp dụng trong từng thời kỳ.
- 1.18 Thiết Bị Chấp Nhận Thẻ Tại Điểm Bán (TBCNT):** bao gồm Point of Sale (POS), Mobile Point of Sale (mPOS) và các loại thiết bị chấp nhận thẻ khác là các loại thiết bị đọc thẻ, thiết bị đầu cuối được cài đặt và sử dụng tại các ĐVCNT mà Chủ Thẻ có thể sử dụng Thẻ để thanh toán tiền hàng hóa, dịch vụ.
- 1.19 Mã Số Xác Định Chủ Thẻ (PIN):** mã số mật được Sacombank cấp cho Chủ Thẻ hoặc Chủ Thẻ tạo lập theo quy trình được Sacombank quy định để sử dụng trong các Giao Dịch Thẻ.
- 1.20 Mật Khẩu Dừng 1 Lần (OTP):** mã khóa bí mật có giá trị sử dụng một lần, được tạo ngẫu nhiên bởi hệ thống và có hiệu lực trong thời gian nhất định, dùng để xác thực/xác nhận giao dịch do chính Chủ Thẻ thực hiện. Đối với các giao dịch Sacombank quy định hoặc Chủ Thẻ đăng ký xác thực/xác nhận bằng OTP, Sacombank sẽ cung cấp OTP cho Chủ Thẻ bằng phương thức phù hợp với từng loại giao dịch (như tin nhắn SMS qua số điện thoại mà Chủ Thẻ đã đăng ký với Sacombank, ứng dụng xác thực của Sacombank hoặc phương thức khác theo quy định của Sacombank trong từng thời kỳ). Chủ Thẻ đồng ý rằng việc sử dụng biện pháp xác thực/hình thức xác nhận OTP có giá trị tương đương việc xác nhận của Chủ Thẻ trên văn bản gốc.
- 1.21 Hạn Mức Sử Dụng Thẻ:** hạn mức thanh toán, chuyển khoản, rút tiền mặt và các hạn mức giao dịch khác trong việc sử dụng Thẻ.
- 1.22 Giao Dịch Thẻ:** việc sử dụng Thẻ để thực hiện giao dịch thanh toán, rút tiền mặt và các dịch vụ khác do Sacombank, TCTTT cung ứng theo quy định pháp luật.
- 1.23 Giao Dịch Rút Tiền Mặt:** việc sử dụng Thẻ để rút tiền mặt tại Máy Giao Dịch Tự Động hoặc kênh khác phù hợp quy định pháp luật.
- 1.24 Giao Dịch Tương Đương Rút Tiền Mặt:** việc sử dụng Thẻ tại ĐVCNT và TCTTT để thực hiện Giao Dịch Mua Hàng Hóa có thể trực tiếp quy đổi thành tiền, các giao dịch liên quan đến các trò chơi có thưởng và các giao dịch khác theo quy định của NHNN.
- 1.25 Giao Dịch Mua Hàng Hoá:** việc sử dụng Thẻ để thanh toán tiền mua hàng hóa và/hoặc sử dụng dịch vụ (bao gồm giao dịch sử dụng Thẻ Không Tiếp Xúc) không bao gồm Giao Dịch Thanh Toán Thẻ Trực Tuyến.
- 1.26 Giao Dịch Thanh Toán Thẻ Trực Tuyến:** việc sử dụng Thẻ để thanh toán tiền mua hàng hóa, dịch vụ trên môi trường internet (bao gồm chương trình/ứng dụng trên thiết bị di động).
- 1.27 Tài Khoản Thẻ:** dãy số gồm 10 chữ số được in trên Thẻ dùng để thực hiện các Giao Dịch Thẻ. Tài Khoản Thẻ của Thẻ Ghi Nợ là TKTT của Chủ Thẻ Chính mở tại Sacombank.
- 1.28 Số Dư:** số tiền trong Tài Khoản Thẻ mà Chủ Thẻ có thể sử dụng để thực hiện Giao Dịch Thẻ tại một thời điểm nhất định.
- 1.29 Thời Hạn Hiệu Lực Thẻ:** là thời hạn Chủ Thẻ được phép sử dụng Thẻ. Thời Hạn Hiệu Lực Thẻ đối với Thẻ Trả Trước Định Danh không vượt quá 03 năm.

- 1.30 Ngày Hết Hạn:** ngày cuối cùng của tháng hết Thời Hạn Hiệu Lực Thẻ.
Trường hợp Chủ Thẻ là người nước ngoài thì phải có thời hạn cư trú tại Việt Nam từ 12 tháng (360 ngày) trở lên kể từ thời điểm đề nghị phát hành Thẻ; Thời Hạn Hiệu Lực Thẻ không vượt quá thời hạn cư trú còn lại tại Việt Nam.
- 1.31 Ngân Hàng Số:** trang thông tin điện tử, chương trình/ứng dụng trên thiết bị di động do Sacombank triển khai trong từng thời kỳ.
- 1.32 Hạn Mức Thẻ Tín Dụng (Hạn Mức):** số tiền tối đa Sacombank cấp cho Chủ Thẻ và Chủ Thẻ chỉ được thực hiện Giao Dịch Thẻ trong phạm vi Hạn Mức đó.
- 1.33 Lãi Suất:** mức lãi suất Sacombank áp dụng cho các khoản cấp tín dụng thông qua hình thức phát hành Thẻ Tín Dụng, gồm Lãi Suất Trong Hạn và Lãi Suất Quá Hạn. Lãi Suất Trong Hạn được Sacombank công bố theo Biểu phí trong từng thời kỳ. Lãi Suất Quá Hạn bằng 150% Lãi Suất Trong Hạn.
- 1.34 Thông Báo Giao Dịch (TBGD):** chứng từ do Sacombank lập trong đó liệt kê chi tiết phát sinh của Tài Khoản Thẻ trong một khoảng thời gian nhất định được ấn định vào một ngày trong tháng theo quy định/thỏa thuận trong từng thời kỳ và thông báo cho Chủ Thẻ khi phát hành Thẻ bao gồm: rút tiền mặt, thanh toán, các khoản lãi, phí, bút toán điều chỉnh (nếu có), số tiền Chủ Thẻ đã thanh toán trong Kỳ TBGD và Số Tiền Thanh Toán Tối Thiểu mà Chủ Thẻ phải thanh toán theo quy định của Sacombank.
- 1.35 Kỳ TBGD:** là khoảng thời gian giữa hai lần phát hành TBGD liên tiếp.
- 1.36 Dư Nợ Thẻ Tín Dụng (Dư Nợ):** số tiền mà Chủ Thẻ đã sử dụng bao gồm giá trị các Giao Dịch Thẻ, phí và lãi phát sinh liên quan đến việc sử dụng Thẻ Tín Dụng.
- 1.37 Số Tiền Đến Hạn:** Dư Nợ tại thời điểm lập TBGD và được nêu tại TBGD.
- 1.38 Số Tiền Thanh Toán Tối Thiểu (Số Tiền Tối Thiểu):** số tiền bao gồm tỷ lệ phần trăm Số Tiền Đến Hạn trong Hạn Mức, Dư Nợ vượt Hạn Mức và/hoặc Số Tiền Tối Thiểu còn lại của Kỳ TBGD trước đó được nêu tại TBGD và theo quy định tại Biểu phí của Sacombank trong từng thời kỳ.
- 1.39 Ngày Giao Dịch:** ngày Giao Dịch Thẻ được thực hiện.
- 1.40 Ngày Đến Hạn:** thời hạn cuối cùng mà Chủ Thẻ phải thanh toán Số Tiền Đến Hạn hoặc Số Tiền Tối Thiểu.

ĐIỀU 2. QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ THẺ

- 2.1** Thẻ là tài sản độc quyền của Sacombank và Chủ Thẻ không được chuyển nhượng, chuyển giao cho bất kỳ Bên thứ ba nào khác.
- 2.2** Chủ Thẻ cam kết việc nhận Thẻ/thông tin Thẻ và/hoặc kích hoạt Thẻ/PIN theo các phương thức mà Sacombank áp dụng trong từng thời kỳ (như liên hệ Điểm giao dịch hoặc Tổng đài của Sacombank, gửi tin nhắn SMS từ số điện thoại mà Chủ Thẻ đã đăng ký, qua Ngân Hàng Số, tại Máy Giao Dịch Tự Động hoặc các phương thức khác) do chính Chủ Thẻ thực hiện và Chủ Thẻ hoàn toàn chịu trách nhiệm đối với các giao dịch phát sinh sau thời điểm kích hoạt Thẻ. Khi đó, Sacombank hiểu rằng Chủ Thẻ đã nhận được Thẻ/thông tin Thẻ và Sacombank không chịu trách nhiệm đối với Thẻ đã kích hoạt.
- 2.3** Thẻ có giá trị trong Thời Hạn Hiệu Lực Thẻ. Chủ Thẻ không được sử dụng Thẻ sau Ngày Hết Hạn hoặc sau khi hủy hiệu lực Thẻ. Việc tiếp tục sử dụng Thẻ sau những sự kiện này sẽ được xem là hành vi gian lận.
- 2.4** Để đảm bảo an toàn, bảo mật trong sử dụng Thẻ, Chủ Thẻ phải:
- Bảo quản Thẻ, bảo mật PIN, OTP, các mã số xác nhận Chủ Thẻ khác, các biện pháp xác thực/hình thức xác nhận khác, thông tin Thẻ, thông tin giao dịch, mật khẩu truy cập Ngân Hàng Số, không để lộ thông tin Thẻ;

- b) Thông báo và phối hợp với Sacombank để xử lý khi xảy ra các trường hợp bị mất/thất lạc/đánh cắp Thẻ hoặc có yêu cầu tra soát, khiếu nại;
- c) Bất kỳ sự sử dụng Thẻ nào (bao gồm trong trường hợp lộ thông tin Thẻ/bị mất/thất lạc/đánh cắp Thẻ hoặc phát sinh giao dịch sử dụng Thẻ Không Tiếp Xúc ngoài ý muốn) dù được thực hiện bởi Chủ Thẻ và/hoặc bất kỳ tổ chức/cá nhân nào khác đều được xem là do chính Chủ Thẻ sử dụng/thực hiện và Chủ Thẻ phải có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ hoặc gánh chịu bất kỳ hậu quả nào phát sinh từ các giao dịch đó.

2.5 Chủ Thẻ chịu trách nhiệm đối với thiệt hại phát sinh trong các trường hợp sau:

- a) Giao Dịch Thẻ được thực hiện do sai sót của Chủ Thẻ hoặc do việc bị người khác lợi dụng;
- b) Để lộ/tiết lộ PIN và/hoặc OTP cũng như các yếu tố định danh hoặc các thông tin khác liên quan đến Thẻ/Chủ Thẻ/Giao Dịch Thẻ cho bất kỳ Bên thứ ba nào;
- c) Hạn Mức/Số Dư không đủ để thực hiện Giao Dịch Thẻ và/hoặc thông tin Chủ Thẻ cung cấp không chính xác, không đầy đủ, không kịp thời;
- d) Giao Dịch Thẻ sử dụng Thẻ/thông tin Thẻ mới và/hoặc Chủ Thẻ/Bên thứ ba sử dụng Thẻ/thông tin Thẻ cũ trong trường hợp phát hành lại, thay thế hoặc gia hạn Thẻ theo quy định tại Điều 3.3 Điều Khoản và Điều Kiện này;
- e) Sacombank thực hiện các hành động phù hợp với chỉ thị của Chủ Thẻ.

2.6 Trường hợp Chủ Thẻ Giao Dịch Thẻ vượt Số Dư trong Tài Khoản Thẻ vì bất kỳ lý do gì, Chủ Thẻ phải ngay lập tức hoàn trả cho Sacombank bằng phương thức nộp tiền mặt hoặc chuyển khoản vào Tài Khoản Thẻ toàn bộ số tiền sử dụng vượt quá Số Dư cho dù có nhận được thông báo, yêu cầu hay không.

2.7 Các hành vi bị cấm

- a) Sửa chữa, tẩy xóa phương tiện thanh toán, chứng từ thanh toán không đúng quy định pháp luật; làm giả phương tiện thanh toán, chứng từ thanh toán; lưu giữ, lưu hành, chuyển nhượng, sử dụng phương tiện thanh toán giả.
- b) Xâm nhập hoặc tìm cách xâm nhập, đánh cắp dữ liệu, phá hoại, làm thay đổi trái phép chương trình phần mềm, dữ liệu điện tử sử dụng trong thanh toán; lợi dụng lỗi hệ thống mạng máy tính để trục lợi.
- c) Cung cấp không trung thực thông tin có liên quan đến việc cung ứng hoặc sử dụng dịch vụ thanh toán, dịch vụ trung gian thanh toán.
- d) Tiết lộ, cung cấp thông tin về số dư thẻ ngân hàng và các giao dịch thanh toán của Chủ Thẻ không đúng theo quy định của pháp luật có liên quan.
- e) Thuê, cho thuê, mua, bán, mở hộ thẻ ngân hàng (trừ trường hợp Thẻ Trả Trước Vô Danh); lấy cắp, thông đồng để lấy cắp, mua, bán thông tin thẻ ngân hàng.
- f) Phát hành, cung ứng và sử dụng các phương tiện thanh toán không hợp pháp.
- g) Lấy cắp, thông đồng để lấy cắp thông tin Thẻ; tiết lộ và cung cấp thông tin Thẻ, Chủ Thẻ và Giao Dịch Thẻ không đúng quy định pháp luật.
- h) Thực hiện, tổ chức thực hiện hoặc tạo điều kiện thực hiện các hành vi: sử dụng, lợi dụng phương tiện thanh toán, dịch vụ thanh toán, dịch vụ trung gian thanh toán để đánh bạc, tổ chức đánh bạc, kinh doanh trái pháp luật, Giao Dịch Thẻ gian lận, giả mạo; giao dịch thanh toán khống; giao dịch cho mục đích rửa tiền, tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt, lừa đảo, gian lận.
- i) Các hành vi vi phạm pháp luật khác và quy định tại Hợp Đồng này.

2.8 Vay Tiêu Dùng Từ Hạn Mức Thẻ Tín Dụng

- a) Việc Chủ Thẻ đăng ký Vay Tiêu Dùng bằng phương tiện điện tử/trên Ngân Hàng Số và sử dụng các

phương thức xác thực/hình thức xác nhận theo quy định của Sacombank trong từng thời kỳ là cơ sở để (i) chứng minh Hợp đồng vay đã được ký kết giữa Chủ Thẻ và Sacombank; và (ii) xác nhận Chủ Thẻ đã được Sacombank cung cấp đầy đủ, đã đọc, hiểu rõ trước khi giao kết và chấp nhận tuân thủ Hợp đồng vay, Điều kiện và điều khoản cho vay tiêu dùng từ thẻ tín dụng trực tuyến.

- b) Hạn Mức Thẻ Tín Dụng được giảm trừ tương ứng với số tiền giải ngân/số tiền vay của khoản Vay Tiêu Dùng và tăng lên tương ứng khi Chủ Thẻ thanh toán/tất toán khoản Vay Tiêu Dùng.

ĐIỀU 3. QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA SACOMBANK

3.1 Sacombank luôn bảo lưu và có toàn quyền quyết định:

- a) Quy định, sửa đổi, bổ sung, thay thế điều kiện phát hành Thẻ/điều kiện cấp Hạn Mức của Sacombank phù hợp với nhu cầu quản lý rủi ro của Sacombank và quy định pháp luật trong từng thời kỳ;
- b) Đồng ý hoặc từ chối phát hành Thẻ (Thẻ chính hoặc Thẻ phụ) dù Chủ Thẻ đáp ứng điều kiện phát hành Thẻ do Sacombank quy định;
- c) Từ chối thanh toán thẻ/tạm dừng Giao Dịch Thẻ ngay cả khi đủ Hạn Mức/Số Dư hoặc phê duyệt Giao Dịch Thẻ ngay cả khi không đủ Hạn Mức/Số Dư;
- d) Tăng hoặc giảm Hạn Mức và/hoặc tăng/giảm hạng Thẻ của Chủ Thẻ theo quy định pháp luật và/hoặc Sacombank trong từng thời kỳ;
- e) Đồng ý hoặc từ chối phát hành lại, phát hành thêm, thay thế hoặc gia hạn Thẻ;
- f) Thu hồi Thẻ, hủy hiệu lực Thẻ, tạm dừng Giao Dịch Thẻ, bất kỳ dịch vụ, ưu đãi hoặc tiện ích nào liên quan đến Thẻ và/hoặc Giao Dịch Thẻ;
- g) Giới hạn số lượng Giao Dịch Thẻ, giá trị của một, một số hoặc tất cả Giao Dịch Thẻ trong một khoảng thời gian nhất định.

3.2 Trường hợp nghi ngờ hoặc có cơ sở hợp lý tin rằng Giao Dịch Thẻ của Chủ Thẻ không phù hợp với quy định pháp luật và/hoặc Sacombank trong từng thời kỳ, Sacombank có quyền yêu cầu Chủ Thẻ liên hệ Sacombank để xác minh, tạm dừng, thu hồi và/hoặc hủy một, một số hoặc tất cả các quyền của Chủ Thẻ liên quan đến Thẻ/Giao Dịch Thẻ.

3.3 Trường hợp phát hành lại, thay thế hoặc gia hạn Thẻ, Sacombank có quyền:

- a) Thực hiện các biện pháp xác thực, xác minh lại Chủ Thẻ theo quy định pháp luật trước khi phát hành lại, thay thế hoặc gia hạn Thẻ;
- b) Giữ nguyên hoặc thay đổi số Thẻ;
- c) Gửi Thẻ/thông tin Thẻ mới cho Chủ Thẻ theo thông tin liên lạc cuối cùng Chủ Thẻ đã đăng ký tại Sacombank;
- d) Cập nhật thông tin Thẻ mới tại các trang thông tin điện tử, chương trình ứng dụng trên thiết bị di động đã liên kết/đăng ký thông tin Thẻ cũ trước thời điểm Sacombank phát hành lại, thay thế hoặc gia hạn Thẻ.

3.4 Trường hợp Chủ Thẻ có nhu cầu phát hành lại, thay thế hoặc gia hạn Thẻ nhưng Sacombank không còn áp dụng sản phẩm Thẻ theo yêu cầu của Chủ Thẻ, Sacombank được quyền chuyển đổi sang sản phẩm Thẻ khác mà Sacombank áp dụng trong từng thời kỳ.

3.5 Việc phát hành (bao gồm phát hành lại), thay thế hoặc gia hạn Thẻ đối với Thẻ Tích Hợp được thực hiện đồng thời với cả hai loại Thẻ Ghi Nợ và Thẻ Tín Dụng. Theo đó, trường hợp không đáp ứng điều kiện phát hành và sử dụng Thẻ hoặc Chủ Thẻ hủy hiệu lực Thẻ/không kích hoạt một trong hai loại Thẻ trên Thẻ Tích Hợp, Chủ Thẻ đồng ý chỉ sử dụng độc lập loại Thẻ còn lại và Sacombank được quyền chuyển đổi loại Thẻ còn lại đó sang sản phẩm Thẻ khác phù hợp. Tính năng, tiện ích và chính sách áp dụng đối

với sản phẩm Thẻ mới đó thực hiện theo quy định của Sacombank trong từng thời kỳ.

- 3.6** Sacombank không chịu trách nhiệm về việc mua bán hàng hóa/cung ứng dịch vụ giữa ĐVCNT và Chủ Thẻ cũng như các thiệt hại, mất mát phát sinh từ việc sử dụng Thẻ để thực hiện Giao Dịch Rút Tiền Mặt/Tương đương Rút Tiền Mặt của Chủ Thẻ.
- 3.7** Chủ Thẻ đồng ý hoàn trả và cho phép Sacombank có quyền ghi nợ, ghi có, khấu trừ, tạm khóa, phong tỏa, trích và chuyển tiền từ Tài Khoản Thẻ hoặc bất kỳ tài khoản/tiền gửi của Chủ Thẻ mở tại Sacombank và/hoặc xử lý tài sản đảm bảo (TSDB) (nếu có) mà không cần thông báo, yêu cầu, xác nhận hoặc đồng ý trước của Chủ Thẻ để thu hồi các khoản nợ đến hạn, nợ quá hạn của Chủ Thẻ bao gồm nhưng không giới hạn trường hợp ghi có nhầm vào Tài Khoản Thẻ, sử dụng Thẻ sau Ngày Hết Hạn/sau khi hủy hiệu lực Thẻ. Trường hợp Sacombank đã trích tiền từ Tài Khoản Thẻ/tài khoản/tiền gửi trên và/hoặc xử lý TSDB nhưng vẫn không đủ để thu hồi nợ, Chủ Thẻ chịu trách nhiệm thanh toán đầy đủ cho Sacombank.
- 3.8** Sacombank có thể căn cứ vào (i) bất kỳ tài liệu giao dịch nào liên quan đến Giao Dịch Thẻ, yêu cầu và/hoặc hướng dẫn được ký/xác nhận bởi Chủ Thẻ; (ii) bất kỳ giao dịch nào sử dụng PIN và/hoặc OTP/hình thức xác nhận khác của Chủ Thẻ; và/hoặc (iii) bất kỳ dữ liệu nào mà Sacombank có, gồm những chỉ thị bằng lời nói hoặc điện tử liên quan đến Thẻ/Chủ Thẻ/Tài Khoản Thẻ/việc sử dụng Thẻ làm những chứng cứ xác thực chứng minh về Giao Dịch Thẻ, yêu cầu và/hoặc chỉ thị được thực hiện bởi Chủ Thẻ.
- 3.9** Sacombank có thể phát hành Thẻ bằng phương tiện điện tử phù hợp với quy định pháp luật và gửi thông tin Thẻ cho Chủ Thẻ qua email/Ngân Hàng Số hoặc phương thức khác mà Sacombank áp dụng trong từng thời kỳ.
- 3.10** Sacombank có quyền quyết định các loại Thẻ mà Chủ Thẻ được phép đăng ký, liên kết hoặc sử dụng trên Ví điện tử, các trang thông tin điện tử hoặc các chương trình, ứng dụng trên thiết bị di động và sẽ cập nhật, bổ sung trong từng thời kỳ. Chủ Thẻ được quyền lựa chọn các Thẻ đủ điều kiện của Chủ Thẻ để thực hiện đăng ký, liên kết hoặc sử dụng.
- 3.11** Tùy từng dịch vụ, sản phẩm, giao dịch và hạn mức giao dịch mà Chủ Thẻ tham gia bằng phương tiện điện tử, Chủ Thẻ đồng ý Sacombank sẽ sử dụng một hoặc một số yếu tố/hình thức xác nhận sau đây để nhận diện, xác thực Chủ Thẻ: mã xác thực, thông tin cá nhân, thông tin tài khoản, thẻ đã đăng ký tại Sacombank, giấy tờ tùy thân, thẻ ngân hàng, thẻ xác thực, yếu tố sinh trắc học, chữ ký số hoặc sử dụng bất kỳ yếu tố, phương thức xác thực/hình thức xác nhận nào mà Chủ Thẻ đã từng đăng ký tại Sacombank cho bất kỳ giao dịch nào, ... trên cơ sở phù hợp với quy định của Sacombank đối với dịch vụ, sản phẩm, giao dịch đó và quy định pháp luật có liên quan. Bất kỳ giao dịch nào đã được Sacombank thực hiện trên cơ sở sử dụng các yếu tố/phương thức xác thực/hình thức xác nhận này được xem là do chính Chủ Thẻ là bên duy nhất tạo ra và Chủ Thẻ không được hủy, phủ nhận, thoái thác bất kỳ giao dịch đã thực hiện bằng phương tiện điện tử với bất kỳ lý do nào.
- 3.12** Trường hợp Sacombank áp dụng và Chủ Thẻ có yêu cầu, Chủ Thẻ có thể nhận Thẻ Vật Lý đối với Thẻ Phi Vật Lý đã phát hành bằng phương tiện điện tử tại địa chỉ Chủ Thẻ đã đăng ký hoặc Sacombank áp dụng. Khi nhận Thẻ Vật Lý, Chủ Thẻ phải kích hoạt Thẻ Vật Lý để có thể thực hiện toàn bộ Giao Dịch Thẻ.
- 3.13** Trường hợp giao Thẻ tại địa chỉ ở nước ngoài theo yêu cầu của Chủ Thẻ, trước khi giao Thẻ, Chủ Thẻ đồng ý thanh toán chi phí giao Thẻ theo thông báo/thỏa thuận với Sacombank và chi phí vận chuyển được ghi nợ trực tiếp trong Tài Khoản Thẻ.
- 3.14** Đối với khoản cấp tín dụng qua Thẻ Tín Dụng, Sacombank có quyền yêu cầu Chủ Thẻ báo cáo việc sử dụng khoản cấp tín dụng qua Thẻ Tín Dụng và cung cấp tài liệu, dữ liệu chứng minh khoản cấp tín dụng qua Thẻ Tín Dụng được sử dụng đúng mục đích.

3.15 Sacombank sẽ theo dõi thời hạn hiệu lực giấy tờ tùy thân, giấy tờ chứng minh thời hạn cư trú tại Việt Nam của Chủ Thẻ theo quy định pháp luật; thông báo cho Chủ Thẻ tối thiểu 30 ngày trước ngày hết hiệu lực của giấy tờ tùy thân, giấy tờ chứng minh thời hạn cư trú tại Việt Nam để kịp thời yêu cầu Chủ Thẻ cập nhật, bổ sung; tạm dừng Giao Dịch Thẻ với các trường hợp giấy tờ tùy thân, giấy tờ chứng minh thời hạn cư trú tại Việt Nam của Chủ Thẻ hết hiệu lực.

3.16 Trách nhiệm của Sacombank trong việc tra soát, xử lý khiếu nại Thẻ

- a) Đối với Thẻ Trả Trước, Sacombank chỉ tiếp nhận khiếu nại Giao Dịch Thẻ của Thẻ Định Danh.
- b) Khi phát hiện có sai sót hoặc nghi ngờ có sai sót về Giao Dịch Thẻ, Chủ Thẻ có quyền yêu cầu Sacombank tra soát, khiếu nại. Việc điều tra sẽ được tiến hành theo các quy định của Sacombank về khiếu nại giao dịch. Nếu kết quả điều tra được kết luận là không đúng như khiếu nại, Chủ Thẻ có trách nhiệm thanh toán phí do khiếu nại sai.
- c) Thời hạn tiếp nhận khiếu nại tối đa là 60 ngày kể từ ngày phát sinh Giao Dịch Thẻ bị khiếu nại.
- d) Sacombank được quyền từ chối các khiếu nại của Chủ Thẻ đối với các Giao Dịch Thẻ có giá trị nhỏ theo quy định của Tổ chức thẻ quốc tế (TCTQT) trong từng thời kỳ:
 - Thẻ mang thương hiệu Visa, Mastercard, JCB, UnionPay: các Giao Dịch Thẻ có giá trị nhỏ hơn 25 USD hoặc tương đương tại các ĐVCNT thuộc loại hình du lịch và giải trí; nhỏ hơn 10 USD hoặc tương đương tại các loại hình ĐVCNT khác;
 - Thẻ mang thương hiệu American Express: các Giao Dịch Thẻ có giá trị nhỏ hơn 25 USD hoặc tương đương tại tất cả các loại hình ĐVCNT;
 - Các giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng giá trị Giao Dịch Thẻ không yêu cầu xác thực Chủ Thẻ theo quy định của các TCTQT.
- e) Sacombank được quyền từ chối các giao dịch tra soát với lý do gian lận, giả mạo, vượt quá số lượng giao dịch tra soát tối đa cho một Thẻ theo quy định của các TCTQT trong từng thời kỳ.
 - Thẻ mang thương hiệu Visa, Mastercard: tối đa 35 giao dịch tra soát.
- f) Sacombank sẽ thực hiện các biện pháp để khóa Thẻ khi Chủ Thẻ đề nghị do nghi ngờ có gian lận hoặc tổn thất và chịu trách nhiệm với toàn bộ tổn thất tài chính phát sinh đối với Chủ Thẻ do việc sử dụng Thẻ sau thời điểm khóa Thẻ.
- g) Chủ Thẻ có thể khiếu nại qua Tổng đài, tại Điểm giao dịch của Sacombank hoặc qua phương thức khác theo quy định của Sacombank trong từng thời kỳ.
- h) Sacombank sẽ thông báo cho Chủ Thẻ về việc tiếp nhận khiếu nại của Chủ Thẻ sau khi nhận được khiếu nại đó.
- i) Sacombank sẽ xử lý đề nghị tra soát, khiếu nại và trả lời kết quả tra soát, khiếu nại cho Chủ thẻ trong phạm vi thời hạn như sau kể từ ngày tiếp nhận đề nghị tra soát, khiếu nại lần đầu của Chủ Thẻ theo các hình thức tiếp nhận quy định tại Điểm g Khoản này:
 - Đối với thẻ có BIN do NHNN cấp: không quá 30 ngày làm việc;
 - Đối với thẻ BIN do TCTQT cấp: không quá 180 ngày làm việc hoặc thời hạn khác theo quy định của pháp luật và các TCTQT trong từng thời kỳ.
- j) Xử lý kết quả tra soát, khiếu nại:
 - Trong thời hạn tối đa 05 ngày làm việc kể từ ngày thông báo kết quả tra soát, khiếu nại cho Chủ Thẻ, Sacombank sẽ bồi hoàn cho Chủ Thẻ theo thỏa thuận và quy định pháp luật đối với những tổn thất phát sinh không do lỗi của Chủ Thẻ và/hoặc không thuộc các trường hợp Bất Khả Kháng theo quy định tại Điều 11.1 Điều Khoản và Điều Kiện này.

- Nếu hết thời hạn trên mà vẫn chưa xác định được nguyên nhân hay lỗi thuộc bên nào thì trong vòng 15 ngày làm việc tiếp theo, Sacombank sẽ thỏa thuận với Chủ Thẻ về phương án xử lý hoặc tạm thời bồi hoàn tổn thất cho Chủ Thẻ cho đến khi có kết luận cuối cùng của Cơ quan nhà nước (CQNN) phân định rõ lỗi và trách nhiệm của các bên.

Trường hợp vụ việc có dấu hiệu tội phạm, Sacombank sẽ thông báo cho CQNN theo quy định pháp luật về tố tụng hình sự và báo cáo NHNN (Vụ Thanh toán, NHNN chi nhánh tỉnh, thành phố trên địa bàn); đồng thời, thông báo bằng văn bản cho Chủ Thẻ về tình trạng xử lý đề nghị tra soát, khiếu nại. Việc xử lý kết quả tra soát, khiếu nại thuộc trách nhiệm giải quyết của CQNN. Trong trường hợp CQNN thông báo kết quả giải quyết không có yếu tố tội phạm, trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày có kết luận của CQNN, Sacombank sẽ thỏa thuận với Chủ Thẻ về phương án xử lý kết quả tra soát, khiếu nại.

ĐIỀU 4. PHÍ, SỐ DƯ THẺ, PHẠM VI VÀ HẠN MỨC SỬ DỤNG THẺ

4.1 Liên quan đến việc phát hành và sử dụng Thẻ, Sacombank có quyền thu các loại phí sau:

- Phí phát hành: thu khi phát hành hoặc đổi Thẻ.
- Phí thường niên của Thẻ Tín Dụng: thu trên mỗi Thẻ theo mỗi năm sử dụng, năm đầu tiên thu vào ngày kích hoạt Thẻ và thu trọn năm, các năm tiếp theo thu vào tháng phát hành.
- Phí thường niên của Thẻ Ghi Nợ:
 - Khách hàng sử dụng Combo hoặc thu theo tháng: thu theo tháng;
 - Khách hàng còn lại: thu trên mỗi Thẻ theo mỗi năm sử dụng, năm đầu tiên thu sau khi kích hoạt Thẻ và thu trọn năm, các năm tiếp theo thu vào tháng phát hành.
- Phí rút tiền mặt: thu khi sử dụng Thẻ rút tiền mặt.
- Phí thay thế Thẻ: thu khi Chủ Thẻ yêu cầu thay thế Thẻ.
- Phí do khiếu nại sai: thu khi khiếu nại của Chủ Thẻ không chính xác.
- Phí giao dịch ngoại tệ: thu trên số tiền giao dịch từ ngoại tệ sang tiền đồng Việt Nam.
- Phí xử lý giao dịch nước ngoài: thu khi thực hiện Giao Dịch Thẻ tại các điểm giao dịch/ĐVCNT ở nước ngoài hoặc có máy chủ đặt tại nước ngoài.
- Phí thay đổi Hạn Mức: thu khi Chủ Thẻ yêu cầu tăng hoặc giảm Hạn Mức.
- Phí vượt Hạn Mức: thu nếu Dư Nợ tại ngày lập TBGD lớn hơn Hạn Mức. Phí được tính từ ngày vượt Hạn Mức.
- Phí chậm thanh toán: thu nếu Chủ Thẻ không thanh toán đủ Số Tiền Tối Thiểu vào hoặc trước ngày nêu tại TBGD.
- Các loại phí khác theo quy định của Sacombank trong từng thời kỳ.

Các khoản phí sẽ được bút toán vào Tài Khoản Thẻ của Chủ Thẻ khi phát sinh.

Chi tiết các loại phí được quy định tại Biểu phí Sacombank. Khi có sự thay đổi về phí, Sacombank sẽ thông báo cho Chủ Thẻ ít nhất 07 ngày trước ngày Biểu phí có hiệu lực. Biểu phí thay đổi sẽ có giá trị ràng buộc nếu Chủ Thẻ tiếp tục sử dụng dịch vụ sau khi Biểu phí mới có hiệu lực.

4.2 Hoàn lại Số Dư đối với Thẻ Trả Trước:

- Số Dư trên Thẻ Trả Trước (trừ Thẻ Vô Danh) được hoàn lại khi có yêu cầu của Chủ Thẻ do lỗi kỹ thuật.
- Khi có yêu cầu của Chủ Thẻ, Số Dư của Thẻ Định Danh còn lại chưa sử dụng sẽ được hoàn lại cho Chủ Thẻ bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản. Chủ Thẻ chịu trách nhiệm chi trả các loại phí liên quan đến việc hoàn lại Số Dư (nếu có).

- 4.3** Bất kỳ giao dịch, phí, chi phí được thanh toán bằng loại tiền khác với loại tiền của Tài Khoản Thẻ sẽ được tự động chuyển đổi sang loại tiền của Tài Khoản Thẻ ngay khi sử dụng. Tỷ giá chuyển đổi do Sacombank hoặc TCTQT quy định và thông báo trong từng thời kỳ.
- 4.4** Phạm vi sử dụng Thẻ thực hiện theo quy định của Sacombank trong từng thời kỳ phù hợp với quy định pháp luật, trong đó:
- Thẻ phụ phát hành cho Chủ Thẻ Phụ dưới 15 tuổi không được rút tiền mặt và chỉ được sử dụng để thanh toán hàng hóa, dịch vụ hợp pháp.
 - Thực hiện Giao Dịch Thẻ ra nước ngoài đúng mục đích, Hạn Mức Sử Dụng Thẻ và phù hợp với quy định của pháp luật về quản lý ngoại hối.
 - Thẻ chỉ được sử dụng để thực hiện Giao Dịch Thẻ bằng phương tiện điện tử khi đã hoàn thành việc đối chiếu đảm bảo khớp đúng giấy tờ tùy thân và thông tin sinh trắc học của Chủ Thẻ.
- 4.5** Hạn Mức Sử Dụng Thẻ thực hiện theo quy định của Sacombank trong từng thời kỳ phù hợp với quy định pháp luật, trong đó:
- Hạn mức Giao Dịch Mua Hàng Hoá, Giao Dịch Thanh Toán Thẻ Trực Tuyến, Giao Dịch Rút Tiền Mặt, và các Hạn Mức Sử Dụng Thẻ khác được công bố tại website của Sacombank trong từng thời kỳ.
 - Hạn mức rút ngoại tệ tiền mặt tại nước ngoài: một Thẻ được rút số ngoại tệ tiền mặt tối đa tương đương 30 triệu đồng Việt Nam trong 01 ngày.
 - Tổng hạn mức rút tiền mặt tính theo BIN của Thẻ Tín Dụng tối đa là 100 triệu đồng Việt Nam trong 01 tháng.
 - Tổng hạn mức giao dịch (bao gồm giao dịch rút tiền mặt, giao dịch chuyển khoản, giao dịch thanh toán tiền hàng hóa, dịch vụ) trên một Thẻ Trả Trước Định Danh không được quá 100 triệu đồng Việt Nam trong 01 tháng.

ĐIỀU 5. TRÁCH NHIỆM THANH TOÁN ĐỐI VỚI THẺ TÍN DỤNG

5.1 Hạn Mức:

- Hạn Mức được Sacombank thông báo cho Chủ Thẻ tại thư gấn Thẻ, qua tin nhắn hoặc phương thức khác mà Sacombank áp dụng trong từng thời kỳ. Chủ Thẻ phải theo dõi và thực hiện các biện pháp cần thiết để Dự Nợ không vượt Hạn Mức vào bất kỳ thời điểm nào.
- Trường hợp Sacombank phê duyệt Giao Dịch Thẻ khi không đủ Hạn Mức, Chủ Thẻ đồng ý và có trách nhiệm thanh toán đối với tất cả Giao Dịch, tiền phí hoặc khoản tiền khác phát sinh do vượt quá Hạn Mức. Sacombank có thể yêu cầu thanh toán ngay lập tức số tiền vượt Hạn Mức hoặc toàn bộ Dự Nợ.

5.2 Trách nhiệm thanh toán của Chủ Thẻ:

- Chủ Thẻ, gồm Chủ Thẻ Chính và Chủ Thẻ Phụ, chịu trách nhiệm liên đới đối với việc thanh toán đầy đủ Dự Nợ cho Sacombank mà không cần bằng chứng, hóa đơn được ký hay chứng từ khác trong mọi trường hợp bao gồm nhưng không giới hạn phát hành mới, gia hạn, thay thế Thẻ, tạm khóa, hủy hiệu lực Thẻ, sử dụng nhầm lẫn giữa Thẻ Ghi Nợ và Thẻ Tín Dụng trên Thẻ Tích Hợp.
- Trách nhiệm của Chủ Thẻ đối với Sacombank là tuyệt đối. Bất kỳ mâu thuẫn, tranh chấp nào giữa Chủ Thẻ với bất kỳ tổ chức/cá nhân nào sẽ không ảnh hưởng đến những nghĩa vụ của Chủ Thẻ đối với Sacombank.
- Trường hợp Chủ Thẻ được Sacombank cấp tín dụng dưới bất kỳ hình thức nào, tại bất kỳ thời điểm nào và có TSBĐ thì TSBĐ đó đương nhiên được dùng để đảm bảo cho nghĩa vụ thanh toán theo Hợp Đồng này. Việc Chủ Thẻ chấm dứt/bị chấm dứt cấp tín dụng tại Sacombank vì bất kỳ lý do gì có thể dẫn đến

việc Sacombank hủy hiệu lực Thẻ của Chủ Thẻ và/hoặc xử lý TSBD.

5.3 Thời hạn thanh toán:

Chủ Thẻ phải thanh toán cho Sacombank vào hoặc trước Ngày Đến Hạn. Nếu Ngày Đến Hạn rơi vào ngày nghỉ, lễ theo quy định pháp luật hoặc thông báo của Sacombank, Ngày Đến Hạn thực hiện theo thông báo của Sacombank trong từng thời kỳ.

5.4 Phương thức thanh toán:

- a) Thẻ có thể thanh toán bằng các phương thức sau:
 - Nộp tiền mặt tại Điểm giao dịch Sacombank;
 - Chuyển khoản tại Sacombank hoặc Ngân hàng khác. Sacombank sẽ ghi có vào Thẻ dựa vào số Tài Khoản Thẻ mà không có nghĩa vụ đối chiếu đúng thông tin Chủ Thẻ;
 - Thông qua trích nợ tự động: trường hợp Chủ Thẻ có TKTT tại Sacombank hoặc các tổ chức mà Sacombank có thỏa thuận về việc trích nợ tự động và đăng ký sử dụng dịch vụ trích nợ tự động với Sacombank.
- b) Chủ Thẻ đồng ý ủy quyền cho Sacombank trích tiền từ TKTT của Chủ Thẻ để thanh toán Số Tiền Đến Hạn hoặc Số Tiền Tối Thiểu nêu tại TBGD. Chủ Thẻ đảm bảo rằng TKTT được chỉ định có đủ số dư để Sacombank trích nợ tại thời điểm trích nợ. Nếu số dư TKTT được chỉ định không đủ để thanh toán Số Tiền Đến Hạn hoặc Số Tiền Tối Thiểu, Chủ Thẻ ủy quyền cho Sacombank trích nợ theo (i) Số Tiền Tối Thiểu; (ii) Số tiền còn lại trong TKTT của Chủ Thẻ tối thiểu 100.000 VND; hoặc (iii) Số tiền khác theo thông báo của Sacombank trong từng thời kỳ. Khi đó, Chủ Thẻ phải thanh toán Dư Nợ còn lại đúng thời hạn và chịu tất cả các khoản phí, lãi phát sinh, nếu có.
- c) Trường hợp Chủ Thẻ đề nghị phát hành thêm Thẻ, việc trích nợ tự động từ TKTT đã đăng ký theo Thẻ trước đó sẽ được cập nhật đối với Thẻ mới.

5.5 Thứ tự ưu tiên thanh toán:

Trừ trường hợp Sacombank có quy định khác, việc thu hồi Dư Nợ theo thứ tự thời gian phát sinh Giao Dịch Thẻ và theo thứ tự ưu tiên sau:

- a) Các khoản phí, lãi của kỳ trước;
- b) Giao Dịch Rút Tiền Mặt, Tương Đương Rút Tiền Mặt của kỳ trước;
- c) Giao Dịch Mua Hàng Hoá, Thanh Toán Thẻ Trực Tuyến của kỳ trước;
- d) Các khoản phí, lãi trong kỳ;
- e) Giao Dịch Rút Tiền Mặt, Tương Đương Rút Tiền Mặt trong kỳ;
- f) Giao Dịch Mua Hàng Hoá, Thanh Toán Thẻ Trực Tuyến trong kỳ.

Trường hợp phát sinh nợ quá hạn: việc thu hồi thực hiện theo thứ tự nợ gốc thu trước, nợ lãi thu sau.

5.6 Phương pháp tính lãi:

Trừ trường hợp có quy định khác, Chủ Thẻ đồng ý Sacombank là bên quyết định phương pháp tính và tính toán lãi phát sinh đối với Giao Dịch Thẻ.

- a) Lãi suất tính lãi được quy đổi theo tỷ lệ %/năm, một năm là ba trăm sáu mươi lăm ngày.
- b) Thời hạn tính lãi:
 - (i) Giao Dịch Rút Tiền Mặt/Tương Đương Rút Tiền Mặt: Lãi được tính từ ngày phát sinh giao dịch cho đến ngày liền kề trước ngày thanh toán.
 - (ii) Giao Dịch Mua Hàng Hoá/Thanh Toán Thẻ Trực Tuyến:
 - Trường hợp Chủ Thẻ thanh toán đầy đủ Số Tiền Đến Hạn vào hoặc trước ngày nêu tại TBGD, Chủ Thẻ

được miễn lãi đối với tất cả các giao dịch trong TBGD hiện tại.

- Trường hợp Chủ Thẻ không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ Số Tiền Đến Hạn vào hoặc trước ngày nêu tại TBGD (vi phạm điều kiện miễn lãi): Lãi được tính từ ngày phát sinh giao dịch cho đến ngày liền kề trước ngày thanh toán.
- c) Phương pháp tính lãi:
 - (i) Yếu tố tính lãi:
 - Thời hạn tính lãi: được xác định theo quy định tại Điểm b) Khoản này.
 - Số Dư thực tế: là số dư đầu ngày tính lãi của Giao Dịch Thẻ mà Chủ Thẻ còn phải trả cho Sacombank để tính lãi.
 - Số ngày duy trì Số Dư thực tế: là số ngày mà Số Dư thực tế đầu mỗi ngày không thay đổi.
 - Lãi suất tính lãi: được tính theo tỷ lệ %/năm theo quy định tại Điểm a) Khoản này.
 - (ii) Công thức tính lãi: Số tiền lãi của một ngày được tính toán như sau

$$\text{Số tiền lãi ngày} = \frac{\text{Số dư thực tế} \times \text{Lãi suất tính lãi}}{365}$$

5.7 Vi phạm:

- a) Việc không thanh toán hoặc thanh toán ít hơn Số Tiền Tối Thiểu nêu tại TBGD lần thứ 1 trước TBGD liền kề tiếp theo (TBGD lần thứ 2) sẽ tạo nên sự vi phạm Hợp Đồng. Khi đó, Sacombank thực hiện chuyển nợ quá hạn và phân loại nợ theo quy định của Sacombank phù hợp với quy định NHNN trong từng thời kỳ.
- b) Nếu Chủ Thẻ có nhiều hơn một Thẻ tại Sacombank, việc vi phạm với một Thẻ sẽ được xem như là vi phạm với tất cả Thẻ khác.
- c) Việc Chủ Thẻ có bất kỳ khoản nợ nào khác tại Sacombank và/hoặc tại bất cứ tổ chức tín dụng nào khác phát sinh quá hạn cũng được xem là vi phạm của Chủ Thẻ theo Hợp Đồng này.
- d) Khi vi phạm xảy ra, Chủ Thẻ hiểu và đồng ý rằng Sacombank có thể thực hiện một hoặc một số hành động sau:
 - Tạm dừng Giao Dịch Thẻ, từ chối thanh toán thẻ hoặc hủy hiệu lực Thẻ và thu hồi toàn bộ Dư Nợ;
 - Áp dụng Lãi Suất Quá Hạn theo quy định của Sacombank;
 - Thực hiện ghi nợ, ghi có, khấu trừ, tạm khóa, phong tỏa, trích và chuyển tiền từ Tài Khoản Thẻ hoặc bất kỳ tài khoản/tiền gửi của Chủ Thẻ mở tại Sacombank và/hoặc xử lý TSBĐ theo quy định tại Điều 3.7 Điều Khoản và Điều Kiện này;
 - Tiến hành các biện pháp cần thiết để thu hồi nợ kể cả việc gọi điện thoại/gửi văn bản cho bất kỳ tổ chức hay cá nhân nào để thông báo về việc vi phạm của Chủ Thẻ và yêu cầu hỗ trợ điều tra, xác minh và/hoặc khởi kiện Chủ Thẻ;
 - Chủ Thẻ đồng ý vô điều kiện và không hủy ngang ủy quyền cho Sacombank thay mặt Chủ Thẻ để ký bất kỳ/tất cả tài liệu và thực hiện bất kỳ/tất cả các hành động cần thiết để thu nợ của Chủ Thẻ;
 - Đưa tên của Chủ Thẻ vào danh sách các Chủ Thẻ vi phạm (hoặc các loại danh sách tương tự) của Sacombank, của bất kỳ CQNN hoặc tổ chức nào khác; và
 - Có quyền ưu tiên so với các chủ nợ khác trong việc truy đòi bất kỳ khoản nợ nào của Chủ Thẻ tại Sacombank theo thủ tục hợp pháp bằng việc giữ lại bất kỳ số tiền hoặc bất kỳ tài sản nào được giữ bởi Sacombank hoặc bởi Sacombank thay mặt cho Chủ Thẻ.

ĐIỀU 6. TẠM DỪNG GIAO DỊCH THẺ, TỪ CHỐI THANH TOÁN THẺ, THU HỒI, TẠM KHÓA/KHÓA, HỦY HIỆU LỰC THẺ

Trừ trường hợp pháp luật có quy định khác, Sacombank có quyền tạm dừng Giao Dịch Thẻ, từ chối thanh toán Thẻ, thu hồi Thẻ, tạm khóa/khóa Thẻ, hủy hiệu lực Thẻ trong quá trình sử dụng của Chủ Thẻ trong các trường hợp:

6.1 Từ chối thanh toán Thẻ:

- a) Sử dụng Thẻ để thực hiện giao dịch thanh toán không tại ĐVCNT và các Giao Dịch Thẻ bị cấm theo quy định tại Điều Khoản và Điều Kiện này;
- b) Thẻ bị tạm khóa/khóa;
- c) Thẻ hết Thời Hạn Hiệu Lực Thẻ/thời hạn sử dụng Hạn Mức, Thẻ bị hủy hiệu lực Thẻ;
- d) Hạn Mức/số dư TKTT/Số Dư không đủ để chi trả khoản thanh toán (bao gồm các khoản phí, lãi phát sinh);
- e) Giao Dịch Thẻ không đúng phạm vi, hạn mức, quy định sản phẩm, mục đích sử dụng;
- f) Sacombank nghi ngờ thẻ bị gian lận dựa trên tập quán hoặc thói quen sử dụng thẻ của Chủ Thẻ;
- g) Giao dịch Thẻ có nội dung trái với quy định pháp luật hoặc tập quán hoặc thói quen sử dụng Thẻ;
- h) Chủ Thẻ thuộc danh sách có nghi ngờ liên quan đến giao dịch gian lận, lừa đảo, vi phạm pháp luật của CQNN có thẩm quyền;
- i) Giao Dịch Thẻ chưa được cấp phép thực hiện và/hoặc các trường hợp khác theo quy định của Sacombank và/hoặc pháp luật;
- j) Chủ Thẻ có dấu hiệu nghi ngờ về tính trung thực, mục đích giao dịch theo quy định pháp luật về phòng, chống rửa tiền;

6.2 Thu hồi Thẻ:

- a) Thẻ giả;
- b) Thẻ sử dụng trái phép;
- c) Phục vụ công tác điều tra, xử lý tội phạm theo quy định pháp luật;
- d) Chủ Thẻ sử dụng giấy tờ giả, mạo danh để phát hành Thẻ hoặc sử dụng Thẻ cho mục đích lừa đảo, gian lận hoặc các hoạt động bất hợp pháp khác;
- e) Chủ Thẻ không đáp ứng các điều kiện phát hành Thẻ/điều kiện cấp Hạn Mức của Sacombank;
- f) Các trường hợp khác theo quy định tại Hợp Đồng và quy định của Sacombank phù hợp với quy định pháp luật trong từng thời kỳ.

6.3 Tạm khóa Thẻ:

- a) Chủ Thẻ vi phạm quy định sử dụng Thẻ hoặc có dấu hiệu rủi ro, gian lận, sai sót về Giao Dịch Thẻ;
- a) Chủ Thẻ không đáp ứng các điều kiện phát hành Thẻ/điều kiện cấp Hạn Mức của Sacombank;
- b) Chủ Thẻ nhập sai PIN quá 3 lần hoặc phát sinh nợ quá hạn hoặc các trường hợp khác theo quy định trong từng thời kỳ để phòng ngừa rủi ro;
- c) Chủ Thẻ yêu cầu bằng văn bản tại các Điểm giao dịch hoặc Tổng đài của Sacombank hoặc các phương thức điện tử khác được triển khai trong từng thời kỳ. Chủ Thẻ Chính có thể yêu cầu tạm khóa Thẻ của mình và bất kỳ Chủ Thẻ Phụ nào nhưng Chủ Thẻ Phụ chỉ được yêu cầu tạm khóa Thẻ của mình;
- d) Giao Dịch Thẻ không do chính Chủ Thẻ thực hiện;
- e) Trong các trường hợp tạm dừng Giao Dịch Thẻ, thu hồi Thẻ, hủy hiệu lực Thẻ theo quy định tại Điều Khoản và Điều Kiện này;
- f) Các trường hợp khác theo quy định tại Hợp Đồng và quy định của Sacombank phù hợp với quy định

pháp luật trong từng thời kỳ.

6.4 Khóa Thẻ:

- a) Chủ Thẻ thông báo mất Thẻ/lộ thông tin Thẻ;
- b) Chủ Thẻ nghi ngờ có gian lận hoặc tổn thất.

6.5 Hủy hiệu lực Thẻ:

- a) Hủy hiệu lực Thẻ theo yêu cầu của Chủ Thẻ:
 - Chủ Thẻ phải thông báo bằng văn bản cho Sacombank ít nhất 10 ngày trước ngày dự định hủy hiệu lực Thẻ. Chủ Thẻ Chính có thể yêu cầu hủy hiệu lực Thẻ của mình và bất kỳ Chủ Thẻ Phụ nào nhưng Chủ Thẻ Phụ chỉ được yêu cầu hủy hiệu lực Thẻ của mình. Chủ Thẻ Chính hủy hiệu lực Thẻ của mình được xem là chấm dứt toàn bộ Hợp Đồng.
- b) Hủy hiệu lực Thẻ theo nhu cầu quản lý hoạt động thẻ của Sacombank:
 - Thẻ không người nhận;
 - Thẻ gắn với TKTT đã bị đóng;
 - Thẻ hết Thời Hạn Hiệu Lực Thẻ và không được gia hạn;
 - Các sự kiện mà theo thẩm định/đánh giá của Sacombank có khả năng ảnh hưởng đến khả năng trả nợ của Chủ Thẻ và/hoặc khả năng thu hồi nợ của Sacombank (bao gồm nhưng không giới hạn các sự kiện: không liên lạc được với Chủ Thẻ, Chủ Thẻ có nợ cần chú ý hoặc mức cao hơn tại Sacombank hoặc các tổ chức tín dụng khác) hoặc Chủ Thẻ không đáp ứng điều kiện phát hành Thẻ/vi phạm quy định sử dụng Thẻ/có dấu hiệu rủi ro;
 - Chủ Thẻ vi phạm bất kỳ hợp đồng, cam kết, thỏa thuận nào với Sacombank;
 - Sacombank phát hiện tài liệu, thông tin do Chủ Thẻ cung cấp là không chính xác, không trung thực, sai sự thật;
 - Chủ thẻ có dấu hiệu nghi ngờ về tính trung thực, mục đích giao dịch theo quy định pháp luật về phòng, chống rửa tiền;
 - Chủ Thẻ không đáp ứng các điều kiện phát hành Thẻ/điều kiện cấp Hạn Mức của Sacombank;
 - Chủ Thẻ liên quan đến các vụ kiện, vụ án mà theo quan điểm của Sacombank có thể ảnh hưởng nghiêm trọng đến khả năng trả nợ của Chủ Thẻ;
 - Chủ Thẻ bị chết, bị tuyên bố là đã chết, bị mất tích hoặc mất năng lực hành vi dân sự;
 - Chủ Thẻ bị bắt, khởi tố, bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc để chấp hành bản án hình sự;
 - Phần lớn tài sản của Chủ Thẻ bị kê biên, phong tỏa, cầm giữ;
 - TSBĐ của Chủ Thẻ bị mất, hư hỏng, giảm sút giá trị so với giá trị TSBĐ được định giá tại thời điểm cấp Hạn Mức theo định giá của Sacombank/Bên thứ ba;
 - Các trường hợp liên quan đến nghỉ việc, thay đổi thu nhập hoặc không đáp ứng điều kiện phát hành/sử dụng Thẻ/điều kiện cấp Hạn Mức theo quy định của Sacombank;
 - Chủ Thẻ không nhận Thẻ hoặc không thực hiện kích hoạt Thẻ sau khi Thẻ được phát hành (phát hành mới/phát hành lại/gia hạn/thay thế Thẻ) trên hệ thống của Sacombank;
 - Chủ Thẻ không phát sinh Giao Dịch Thẻ mà không yêu cầu khóa/tạm khóa Thẻ và không còn Dư Nợ/Số Dư trên Tài Khoản Thẻ trong thời hạn theo quy định của Sacombank trong từng thời kỳ;
 - Tài Khoản Thẻ bị đóng/tạm khóa/phong tỏa vì bất kỳ lý do gì;
 - Đối với Thẻ liên kết, trường hợp Chủ Thẻ chấm dứt/bị chấm dứt tư cách Thành viên/Hội viên hoặc khi việc hợp tác giữa Sacombank và Đối tác chấm dứt/hết hiệu lực hoặc theo thỏa thuận giữa Sacombank và Đối tác trong từng thời kỳ;

- Các trường hợp khác theo quy định tại Hợp Đồng và quy định của Sacombank phù hợp với quy định pháp luật trong từng thời kỳ.
- c) Nguyên tắc thực hiện:
 - Sacombank sẽ thông báo cho Chủ Thẻ trước ít nhất 03 ngày làm việc nếu Sacombank chủ động hủy hiệu lực Thẻ theo quy định tại dẫn chiếu 4 Điểm b) Khoản này.
 - Chủ Thẻ có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ Dư Nợ (bao gồm giao dịch thanh toán chưa bút toán) trước khi yêu cầu hủy hiệu lực Thẻ.
 - Khi hủy hiệu lực Thẻ Chính, Sacombank sẽ hủy hiệu lực tất cả các Thẻ Phụ.
- d) Sau khi việc hủy hiệu lực Thẻ có hiệu lực:
 - (i) Chủ Thẻ tiếp tục chịu trách nhiệm thanh toán tất cả những giao dịch, phí, chi phí, tiền phạt và bất kỳ khoản bồi thường thiệt hại nào phát sinh trước hoặc sau khi hủy hiệu lực Thẻ (kể cả chi phí và phí chưa được thể hiện trên Thẻ/Tài Khoản Thẻ);
 - (ii) Hạn Mức của Thẻ Tín Dụng sẽ chấm dứt, Dư Nợ, kể cả phí và lãi của tất cả Giao Dịch Thẻ trở nên đến hạn ngay lập tức và Chủ Thẻ phải thanh toán mà không cần phải có thông báo hay yêu cầu từ Sacombank;
 - (iii) Sacombank, theo đó, sẽ không chịu bất kỳ trách nhiệm nào với Chủ Thẻ theo quy định hoặc liên quan đến Hợp Đồng;
 - (iv) Hợp Đồng sẽ chấm dứt hiệu lực và việc giải tỏa TSDB được thực hiện trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày hủy hiệu lực Thẻ và Chủ Thẻ đã hoàn thành tất cả các nghĩa vụ tài chính đối với Sacombank.
- e) Bất kỳ khoản Dư Có nào của Thẻ Tín Dụng không có người nhận trong thời hạn 06 tháng kể từ thời điểm hủy hiệu lực Thẻ sẽ trở thành tài sản của Sacombank.
- f) Sau khi hủy hiệu lực Thẻ và Chủ Thẻ đã hoàn thành các nghĩa vụ tài chính đối với Sacombank mà Tài Khoản Thẻ vẫn còn Số Dư và Chủ Thẻ không đến nhận thì Sacombank được quyền thu phí quản lý đối với khoản tiền đó theo quy định của Sacombank trong từng thời kỳ.

ĐIỀU 7. SỬ DỤNG, CẬP NHẬT, CUNG CẤP THÔNG TIN, TÀI LIỆU, DỮ LIỆU

- 7.1** Chủ Thẻ cam kết cung cấp đầy đủ các thông tin, tài liệu, dữ liệu theo quy định pháp luật và yêu cầu của Sacombank tại thời điểm đề nghị phát hành Thẻ, bao gồm nhưng không giới hạn các thông tin, tài liệu, dữ liệu nhằm nhận biết Chủ Thẻ, chứng minh khả năng tài chính của Chủ Thẻ, phương án sử dụng vốn khả thi, mục đích sử dụng vốn hợp pháp và thông tin về người có liên quan của Chủ Thẻ. Đồng thời, Chủ Thẻ cam kết cập nhật đầy đủ, kịp thời, chính xác các thông tin, tài liệu, dữ liệu này khi có bất kỳ sự thay đổi nào so với các thông tin đã đăng ký với Sacombank và/hoặc khi Sacombank yêu cầu. Sacombank không chịu trách nhiệm đối với các thiệt hại phát sinh từ hoặc liên quan đến việc Chủ Thẻ không cung cấp/không cập nhật đầy đủ, kịp thời, chính xác thông tin, tài liệu, dữ liệu đó.
- Các thông tin, tài liệu, dữ liệu do Chủ Thẻ cung cấp/cập nhật cho Sacombank phải còn hiệu lực và thời hạn sử dụng trong suốt quá trình phát hành và sử dụng Thẻ.
- 7.2** Chủ Thẻ Chính có quyền yêu cầu thay đổi các thông tin liên quan đến Thẻ/Chủ Thẻ (ngoại trừ các thông tin cá nhân liên quan đến Chủ Thẻ Phụ). Chủ Thẻ Phụ chỉ được yêu cầu thay đổi thông tin cá nhân liên quan đến Chủ Thẻ Phụ.
- 7.3** Chủ Thẻ Chính có quyền yêu cầu Sacombank cung cấp thông tin về Hạn Mức/Số Dư, lịch sử Giao Dịch Thẻ và các thông tin cần thiết khác liên quan đến Thẻ (không bao gồm các thông tin cá nhân liên quan đến Chủ Thẻ Phụ). Chủ Thẻ Phụ có quyền yêu cầu Sacombank cung cấp thông tin về Hạn Mức/Số Dư, lịch sử Giao Dịch Thẻ và các thông tin cần thiết khác liên quan đến Thẻ của chính mình.
- 7.4** Chủ Thẻ đồng ý cho Sacombank/Bên thứ ba thay mặt Sacombank thu thập thông tin của Chủ Thẻ từ nguồn Chủ Thẻ cung cấp và/hoặc do Sacombank tổng hợp từ quá trình Chủ Thẻ sử dụng dịch vụ trên

các kênh giao dịch với Sacombank và/hoặc từ các đối tác của Sacombank để triển khai sản phẩm, dịch vụ cho Chủ Thẻ và/hoặc các nguồn thông tin công khai, hợp pháp khác của Chủ Thẻ theo quy định của pháp luật bao gồm nhưng không giới hạn các thông tin sau:

- a) Thông tin về Chủ Thẻ và người có liên quan đến Chủ Thẻ như họ tên, ngày tháng năm sinh, nơi sinh, quốc tịch, nghề nghiệp, chức vụ, số điện thoại, số giấy tờ tùy thân, ngày cấp, nơi cấp, địa chỉ đăng ký thường trú và nơi ở hiện tại, tên cơ quan, địa chỉ cơ quan, giới tính.
- b) Thông tin về Thẻ, Giao Dịch Thẻ được thực hiện với/thông qua Sacombank/Bên thứ ba, việc Chủ Thẻ sử dụng các sản phẩm và dịch vụ của Sacombank.

7.5 Chủ Thẻ đồng ý Sacombank được phép sử dụng các thông tin nêu tại Khoản 7.4 Điều này cho các mục đích sau:

- a) Nhận biết, xác minh thông tin nhận biết Chủ Thẻ.
- b) Quản trị, vận hành, hỗ trợ và quản lý mối quan hệ, giao dịch và/hoặc Thẻ của Chủ Thẻ với Sacombank bao gồm đánh giá điều kiện Chủ Thẻ tham gia sản phẩm, dịch vụ; thực thi các yêu cầu của Chủ Thẻ; cung cấp sản phẩm, dịch vụ cho Chủ Thẻ; thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Sacombank theo quy định tại (các) Hợp đồng đã ký kết với Chủ Thẻ; sử dụng làm bằng chứng trong quá trình giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tra soát giữa Sacombank, Chủ Thẻ và các bên liên quan.
- c) Liên lạc với Chủ Thẻ để giới thiệu, đề xuất hoặc tư vấn cho Chủ Thẻ những thông tin về sản phẩm, dịch vụ mà Chủ Thẻ có thể quan tâm hoặc mang lại ưu đãi, lợi ích tài chính cho Chủ Thẻ; chương trình khuyến mại, thực hiện khảo sát và chương trình hoạt động khác của Sacombank.
- d) Hỗ trợ cho các hoạt động kinh doanh và nội bộ của Sacombank, bao gồm việc đánh giá, quản lý rủi ro và tuân thủ quy định của Sacombank và của pháp luật; quy hoạch và phát triển hệ thống hoặc phát triển sản phẩm ngân hàng, thực hiện các nghĩa vụ về báo cáo, tài chính, kế toán và thuế hoặc hoạt động có mục đích kiểm toán, lưu trữ và điều hành, để ngăn chặn, phát hiện hành vi gian lận, rửa tiền, tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt, giao dịch bất hợp pháp hoặc nghi ngờ là bất hợp pháp.
- e) Các mục đích khác do Sacombank thông báo trên cơ sở phù hợp quy định pháp luật.

7.6 Chủ Thẻ đồng ý tự chịu trách nhiệm bảo mật đối với các thông tin mà Chủ Thẻ cung cấp cho Sacombank; đồng thời tự chịu trách nhiệm trong trường hợp các thông tin liên quan đến Thẻ/Chủ Thẻ/Giao Dịch Thẻ đã, đang và sẽ sử dụng tại Sacombank bị lộ vì bất kỳ lý do gì thông qua bất cứ phương thức nào mà không do lỗi của Sacombank.

7.7 Sacombank có nghĩa vụ bảo mật các thông tin liên quan đến Thẻ/Chủ Thẻ/Giao Dịch Thẻ theo quy định của pháp luật và thỏa thuận với Chủ Thẻ.

7.8 Nhằm thực hiện các mục đích nêu tại Khoản 7.5 Điều này, Chủ Thẻ đồng ý rằng Sacombank có thể cung cấp thông tin của Chủ Thẻ cho cá nhân, tổ chức sau đây:

- a) Chủ Thẻ và/hoặc Người giám hộ/Người đại diện theo pháp luật của Chủ Thẻ, Người thừa kế của Chủ Thẻ và/hoặc Bên thứ ba được Chủ Thẻ đồng ý ủy quyền/chấp thuận cung cấp thông tin. Yêu cầu cung cấp thông tin phải lập thành văn bản gửi đến Sacombank.
- b) CQNN có thẩm quyền theo quy định pháp luật.
- c) Bên thứ ba khác bao gồm: (i) kế toán viên, kiểm toán viên nội bộ hoặc kiểm toán viên bên ngoài, (ii) các cố vấn chuyên môn của Sacombank, luật sư, tư vấn tài chính, công chứng viên, cơ quan xếp hạng; hoặc (iii) Nhân viên của Sacombank và/hoặc các đại lý hoặc nhà thầu phụ, nhà cung cấp dịch vụ, nhà tư vấn, các tổ chức tham gia xử lý giao dịch cho Chủ Thẻ bất kể đó là tổ chức được thành lập và hoạt động tại Việt Nam hay không; và/hoặc các bên thứ ba khác đã ký hợp đồng hợp tác với Sacombank. Bên thứ ba phải có cam kết chịu ràng buộc tuân thủ các quy định bảo mật tương tự nội dung tại Điều này.
- d) Trong phạm vi các giao dịch do Chủ Thẻ thiết lập, Sacombank được cung cấp thông tin họ tên của Chủ

Thẻ cho người thụ hưởng của giao dịch nếu người thụ hưởng yêu cầu nhằm phục vụ cho công tác tra soát, đối chiếu số liệu của người thụ hưởng.

Khi cung cấp thông tin theo quy định tại Khoản này, Sacombank đảm bảo các thông tin được cung cấp phải chính xác với thông tin được lưu trữ tại Sacombank và trong phạm vi cần thiết để thực hiện các mục đích nêu tại Khoản 7.5 Điều này.

- 7.9** Việc lưu trữ thông tin được thực hiện trong khoảng thời gian cần thiết để hoàn thành các mục đích theo quy định tại Khoản 7.5 Điều này, các hợp đồng, thỏa thuận, văn bản khác với Chủ Thẻ, trừ trường hợp được hoặc phải lưu trữ lâu hơn theo quy định pháp luật trong từng thời kỳ.
- 7.10** Đối với Dữ Liệu Cá Nhân theo quy định tại Nghị định 13/2023/NĐ-CP và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế trong từng thời kỳ, Chủ Thẻ đồng ý rằng việc thu thập/sử dụng/bảo mật Dữ Liệu Cá Nhân thực hiện theo Điều Khoản Chung Về Bảo Vệ Và Xử Lý Dữ Liệu Cá Nhân (“Điều Khoản Chung”) được niêm yết tại quầy giao dịch, website www.sacombank.com.vn hoặc quét QR code. Điều Khoản Chung là một phần không tách rời Hợp Đồng này. Tất cả các quyền và nghĩa vụ của Sacombank và Chủ Thẻ tại Điều Khoản Chung sẽ không thay thế, chấm dứt hoặc thay đổi, mà sẽ là cộng dồn vào các quyền và nghĩa vụ mà Sacombank và Chủ Thẻ đang có tại Hợp Đồng này.

- 7.11** Chủ Thẻ yêu cầu, đồng ý cho Sacombank gửi tin nhắn SMS, email (thư điện tử) có chứa thông tin đường dẫn đến trang tin điện tử của Sacombank hoặc đối tác của Sacombank trong từng thời kỳ.

Cardholder request and/or agree to allow Sacombank to send SMS message, emails (electronic mail) containing information about links to website of Sacombank or websites of Sacombank's partners from time to time.

ĐIỀU 8. THÔNG BÁO

- 8.1** TBGD của Thẻ Tín Dụng:

- Hàng tháng, Sacombank sẽ gửi TBGD cho Chủ Thẻ Chính qua thư điện tử, Ngân Hàng Số hoặc phương thức khác theo quy định của Sacombank trong từng thời kỳ. Ngày lập và gửi TBGD do Sacombank ấn định và thông báo cho Chủ Thẻ khi phát hành Thẻ.
- TBGD được xem là chính xác trừ khi Chủ Thẻ thông báo bằng văn bản hoặc qua Tổng đài cho Sacombank về các sai sót tại TBGD trong vòng 07 ngày kể từ ngày lập TBGD.
- Việc không nhận hay nhận trễ TBGD không miễn trừ bất kỳ nghĩa vụ thanh toán nào của Chủ Thẻ và Chủ Thẻ vẫn có nghĩa vụ thanh toán theo quy định tại Hợp Đồng.

- 8.2** Tất cả thông báo của Sacombank đến Chủ Thẻ sẽ được Sacombank gửi cho Chủ Thẻ qua bưu điện/số điện thoại/thư điện tử/Ngân Hàng Số theo thông tin liên lạc cuối cùng mà Chủ Thẻ đăng ký tại Sacombank, công bố trên website chính thức của Sacombank, thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng, niêm yết tại các Điểm giao dịch của Sacombank hoặc các phương thức khác theo quy định của Sacombank trong từng thời kỳ. Tất cả các thông báo được xem là Chủ Thẻ đã nhận được:

- Trong vòng 05 ngày kể từ ngày gửi (tính theo dấu bưu điện nơi gửi) nếu gửi qua bưu điện;
- Vào ngày gửi đi nếu gửi qua thư điện tử/Ngân Hàng Số;
- Vào ngày công bố trên website của Sacombank, ngày thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng, hoặc ngày niêm yết tại các Điểm giao dịch Sacombank.

- 8.3** Chủ Thẻ chịu trách nhiệm trong trường hợp các thông báo do Sacombank gửi cho Chủ Thẻ theo thông tin liên lạc cuối cùng mà Chủ Thẻ đăng ký tại Sacombank bị tiếp cận bởi bất kỳ tổ chức, cá nhân nào khác ngoài Chủ Thẻ.

- 8.4** Bất kỳ thông báo nào cho bất kỳ một Chủ Thẻ nào được xem là đã thông báo cho tất cả các Chủ Thẻ.

ĐIỀU 9. THẺ BỊ MẤT/ĐÁNH CẤP/THẤT LẠC, BỊ HỎNG DO LỖI KỸ THUẬT, ĐỂ LỘ THÔNG TIN THẺ

- 9.1** Trường hợp Thẻ bị mất/đánh cắp/thất lạc hoặc nghi ngờ lộ thông tin Thẻ hoặc bị sử dụng bởi một người khác không phải Chủ Thẻ, Chủ Thẻ phải thông báo và yêu cầu Sacombank khóa Thẻ qua Tổng đài, gửi tin nhắn SMS hoặc phương thức khác theo quy định của Sacombank.
- 9.2** Khi nhận được thông báo của Chủ Thẻ qua Tổng đài, Sacombank thực hiện ngay việc khóa Thẻ cho đến khi Chủ Thẻ yêu cầu mở khóa Thẻ. Chủ Thẻ có thể chủ động khóa/mở khóa Thẻ qua tin nhắn SMS hoặc Ngân Hàng Số.
- 9.3** Chủ Thẻ chịu trách nhiệm về tất cả những giao dịch bằng Thẻ đã thực hiện trước khi Sacombank nhận được thông báo của Chủ Thẻ và thực hiện khóa Thẻ bao gồm nhưng không giới hạn giao dịch gian lận, lừa đảo và/hoặc sử dụng chữ ký giả của bất kỳ cá nhân/tổ chức nào. Chủ Thẻ phải cung cấp ngay lập tức thông tin hay bằng chứng nào theo yêu cầu của Sacombank để hỗ trợ cho việc điều tra về Thẻ bị mất/bị lộ thông tin/bị lợi dụng.
- 9.4** Nếu Chủ Thẻ tìm thấy Thẻ mà trước đó đã thông báo là mất thì Chủ Thẻ không được tiếp tục sử dụng hoặc cho phép người khác sử dụng và trong mọi trường hợp, Thẻ đó phải được Chủ Thẻ cắt đôi và hủy Thẻ.
- 9.5** Trường hợp Thẻ bị hỏng do lỗi kỹ thuật, Sacombank sẽ thay thế Thẻ hoặc phát hành Thẻ mới miễn phí cho Chủ Thẻ.
- 9.6** Trường hợp Thẻ bị lợi dụng, gây ra thiệt hại, Sacombank và Chủ Thẻ phân định trách nhiệm và thương lượng cách xử lý hậu quả. Trường hợp hai bên không thống nhất thì việc xử lý được thực hiện theo quy định pháp luật.

ĐIỀU 10. THẺ TRẢ TRƯỚC IN HÌNH

- 10.1** Hình ảnh do Chủ Thẻ cung cấp để in hình lên Thẻ Trả Trước phải phù hợp với quy định pháp luật và quy định của Sacombank trong từng thời kỳ. Trong mọi trường hợp, Sacombank có quyền từ chối in hình lên Thẻ hoặc yêu cầu Chủ Thẻ cung cấp hình ảnh khác phù hợp.
- 10.2** Chủ Thẻ bảo đảm tuân thủ quy định pháp luật về sở hữu trí tuệ và pháp luật có liên quan khi sử dụng hình ảnh, từ ngữ, ký hiệu trong nội dung hình ảnh. Sacombank chỉ cung cấp dịch vụ theo yêu cầu và sẽ không chịu trách nhiệm về quyền sở hữu của hình ảnh, quyền sở hữu trí tuệ cũng như những vấn đề pháp lý liên quan.
- 10.3** Trong trường hợp cần thiết, Sacombank có quyền yêu cầu và Chủ Thẻ có nghĩa vụ cung cấp bằng chứng về quyền sở hữu hợp pháp hình ảnh của Chủ Thẻ hoặc sự đồng ý của chủ sở hữu hợp pháp của hình ảnh về việc sử dụng hình ảnh này.
- 10.4** Chủ Thẻ đồng ý (hoặc Chủ Thẻ đã được sự đồng ý của chủ sở hữu của hình ảnh) cấp cho Sacombank quyền sử dụng, lưu trữ, chỉnh sửa, sao chép hình ảnh và dữ liệu vĩnh viễn, không thể chuyển nhượng, không độc quyền, miễn phí bản quyền, áp dụng trên toàn thế giới, không tự ý hủy ngang cho mục đích phát hành Thẻ Trả Trước in hình.
- 10.5** Trong quá trình Chủ Thẻ sử dụng Thẻ Trả Trước in hình, nếu Sacombank phát hiện việc vi phạm quy định pháp luật liên quan đến hình ảnh mà Chủ Thẻ đã cung cấp, Sacombank có quyền hủy hiệu lực Thẻ và thu hồi các Thẻ đã phát hành.
- 10.6** Chủ Thẻ đồng ý bồi thường cho Sacombank đối với bất kỳ thiệt hại nào phát sinh từ việc Sacombank phát hành Thẻ in hình theo yêu cầu của Chủ Thẻ bao gồm nhưng không giới hạn trường hợp hình ảnh do Chủ Thẻ cung cấp có chứa phần mềm gián điệp, mã độc.

ĐIỀU 11. BẤT KHẢ KHÁNG

- 11.1** Bất Khả Kháng bao gồm thiên tai; chiến tranh; sự cố điện; sự hư hỏng/lỗi của Máy Giao Dịch Tự Động /POS hoặc bất kỳ máy móc, thiết bị nào khác để phục vụ cho hoạt động của Thẻ hoặc hệ thống xử lý dữ liệu hoặc hệ thống viễn thông/internet hoặc dịch vụ trao đổi thông tin; theo yêu cầu của CQNN; sự thay đổi của pháp luật; các sự kiện khác nằm ngoài sự kiểm soát của mỗi bên mà các bên không thể lường trước và không thể khắc phục được.
- 11.2** Khi xảy ra Bất Khả Kháng, các bên sẽ tạm ngưng thực hiện Hợp Đồng và Sacombank sẽ thông báo cho Chủ Thẻ bằng một trong các phương thức quy định tại Điều 8 Điều Khoản và Điều Khoản này. Tuy nhiên, việc tạm ngưng này không được xem là vi phạm của Sacombank và sẽ không phát sinh trách nhiệm bồi thường của Sacombank đối với Chủ Thẻ hoặc Bên thứ ba. Sau khi chấm dứt Bất Khả Kháng, các bên sẽ tiếp tục thực hiện các nội dung tại Hợp Đồng.

ĐIỀU 12. QUY ĐỊNH KHÁC

- 12.1** Khi xảy ra tranh chấp liên quan đến Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ, các bên ưu tiên giải quyết trên cơ sở thương lượng. Trường hợp không giải quyết được bằng thương lượng, một trong các bên có quyền khởi kiện tại Tòa án có thẩm quyền giải quyết. Khi đó, Chủ Thẻ đồng ý rằng Sacombank có toàn quyền lựa chọn Tòa án nơi có trụ sở chính hoặc Tòa án nơi có trụ sở Chi nhánh, Phòng giao dịch của Sacombank hoặc một Tòa án khác để khởi kiện phù hợp quy định pháp luật.
- 12.2** Sacombank có quyền sửa đổi, bổ sung Điều Khoản và Điều Khoản này, sửa đổi Ngày Hết Hạn và/hoặc các chi tiết khác của Thẻ đã phát hành, gia hạn hoặc thay thế Thẻ bằng cách thông báo trước khi có hiệu lực cho Chủ Thẻ theo các phương thức quy định tại Điều 8. Các sửa đổi, bổ sung sẽ có giá trị ràng buộc nếu Chủ Thẻ tiếp tục sử dụng dịch vụ sau khi sự sửa đổi, bổ sung có hiệu lực.
- 12.3** Việc sử dụng các biện pháp bảo đảm cho việc phát hành và sử dụng Thẻ sẽ được thống nhất giữa các bên và được lập thành văn bản. Văn bản này là một phần không thể tách rời của Hợp Đồng.
- 12.4** Việc Chủ Thẻ ủy quyền thực hiện các giao dịch, yêu cầu liên quan đến Thẻ/Giao Dịch Thẻ tại Sacombank thực hiện theo quy định của Sacombank trong từng thời kỳ.
- 12.5** Trường hợp Chủ Thẻ sử dụng hoặc được nhận các sản phẩm, dịch vụ, ưu đãi, tiện ích liên quan đến Thẻ, ngoài các quy định tại Hợp Đồng này, Chủ Thẻ phải tuân thủ các quy định tại các Điều Khoản và Điều Khoản cụ thể của các sản phẩm, dịch vụ, ưu đãi, tiện ích đó và các quy định khác do Sacombank hoặc Bên thứ ba ban hành.
- 12.6** Việc Sacombank chuyển nhượng hay chuyển giao toàn bộ hay một phần quyền và/hoặc nghĩa vụ của mình theo Hợp Đồng phải phù hợp với quy định pháp luật.
- 12.7** Chủ Thẻ không được chuyển nhượng hay chuyển giao toàn bộ hay một phần quyền và/hoặc nghĩa vụ của mình theo Hợp Đồng và/hoặc các sản phẩm, dịch vụ, ưu đãi, tiện ích liên quan đến Thẻ cho bất kỳ Bên thứ ba nào trừ khi được Sacombank đồng ý trước bằng văn bản.
- 12.8** Hợp đồng trực tuyến được lập và lưu trữ dưới dạng dữ liệu điện tử và tùy theo yêu cầu của Chủ Thẻ và khả năng đáp ứng của Sacombank, Chủ Thẻ có thể nhận 01 bản Hợp Đồng thông qua một trong các phương thức sau:
- Bản Hợp Đồng dưới dạng dữ liệu điện tử được gửi thông qua email mà Chủ Thẻ đăng ký với Sacombank hoặc Chủ Thẻ tải lại Hợp Đồng thông qua website <https://khachhangthanhtiet.sacombank.com>;
 - Bản Hợp Đồng giấy được chuyển đổi từ dữ liệu điện tử được gửi trực tiếp cho Chủ Thẻ khi Chủ Thẻ yêu cầu tại quầy; hoặc
 - Phương thức khác do Sacombank triển khai trong từng thời kỳ.
- 12.9** Sacombank sẽ lưu giữ Hợp Đồng cho đến khi Hợp Đồng hết hiệu lực. Trường hợp Hợp Đồng do Chủ



Thẻ giữ bị mất hoặc hư hỏng, Sacombank sẽ cung cấp bản sao Hợp Đồng cho Chủ Thẻ sau khi nhận được yêu cầu từ Chủ Thẻ.